

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 01/2021/HSST**

**Ngày 14/10/2021**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Trần Đại Nghĩa**  
**2/ Ông Nguyễn Thành Lam**
- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Việt Dũng** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2021/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2021/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Vũ T**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm 1987 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 189/3 ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T, sinh năm: 1960 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1968; có vợ Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2016 và nhỏ sinh năm 2019

+/ Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đến ngày 21/01/2021 bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất đến ngày 04/02/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+/ **Người bào chữa cho bị cáo:** Anh **Lê Việt D** Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (anh D có mặt tại phiên tòa).

+/ **Bị hại:** Anh **Đinh Công T1**, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa)

**+/ Người làm chứng:**

**1. Anh Đinh Văn Q,** sinh năm: 1975

Nơi cư trú: ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

**2. Anh Lê Ngọc Th,** sinh năm: 1983

Nơi cư trú: ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(anh Q, anh Th vắng mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Bị cáo Trần Vũ T và anh Đinh Văn Q trú ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai có quen biết nhau từ trước. Anh Q có nợ của bị cáo T số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), bị cáo đã nhiều lần đòi nhưng bị anh Q không trả nợ và chặn số điện thoại.

Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2020 bị cáo Trần Vũ T cất giấu trong người 02 con dao, gồm 01 con dao inox, cán gỗ dài khoảng 27cm, lưỡi dài 16cm, rộng 4,5cm, cán gỗ dài 11cm, rộng 2,5cm và 01 con dao bấm, dài khoảng 08cm cất ở túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 60U6-8592 đến nhà anh Q để đòi nợ. Đến nơi bị cáo dựng xe ở ngoài cổng rồi vào trong nhà tìm anh Q đòi nợ thì cả hai xảy ra cãi vã. Lúc này trong nhà anh Q có anh T1, và anh Lê Ngọc Th đang ngồi chơi. Thấy bị cáo xảy ra cãi vã với anh Q, anh T1 xông đến dùng tay nắm vào mặt bị cáo T. Bị đánh, bị cáo dùng tay phải rút con dao con dao inox, dài khoảng 27cm, lưỡi dài 16cm, rộng 4,5cm, cán gỗ dài 11cm, rộng 2,5cm trong người ra đâm 01 nhát trúng hố chậu phải của anh T1. Cùng lúc này anh Th cũng tới can ngăn, khống chế tước con dao trên tay phải của bị cáo và bị anh Q, anh T1 quây đánh. Đến khi anh T1 phát hiện mình bị đâm lòi ruột la lên thì bị cáo chạy thoát ra ngoài, bỏ xe mô tô 60U6-8592 lại hiện trường, đến Công an xã G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội (bút lục 01 – 02).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1085/TgT/2020 ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Đinh Công T1: Vết thương tĩnh mạch chủ dưới đã phẫu thuật khâu tĩnh mạch hiện ổn, tỷ lệ: 51%; Vết thương gan hạ phân thùy V-VI phải phẫu thuật khâu vết thương gan, tỷ lệ 31%; Tổn thương thủng ruột non 02 lỗ đã phẫu thuật khâu lỗ thủng, tỷ lệ 28%; Sẹo hố chậu phải kích thước 04 x 0,4cm, tỷ lệ 02%; Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn kích thước 17 x 0,3cm, tỷ lệ 2%; Sẹo mổ hông phải kích thước 01 x 01cm, tỷ lệ 2%; Sẹo mổ hông trái kích thước 02 x 0,6cm, tỷ lệ 2%; Sẹo mổ hố chậu phải kích thước 1,5cm x 01cm, tỷ lệ 2%; Sẹo mổ hố chậu trái kích thước 1,5 x 01cm, tỷ lệ 02%. Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đinh Công T1 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 78% (bảy mươi tám phần trăm).

Kết luận khác: vật gây thương tích là vật sắc nhọn (bút lục 63 – 65)

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Vũ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục 01 – 02, 199 – 208).

Tại bản Cáo trạng số: 77/VKS-HS ngày 22/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Trần Vũ T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có nhân thân tốt.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Vũ T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù

**+/ Về trách nhiệm dân sự:**

Sau sự việc, bị cáo T đã tiến hành thăm hỏi, bồi thường chi phí khám chữa bệnh, tổn hại về sức khỏe cho anh Đinh Công T1 số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Anh Đinh Công T1 đã nhận tiền bồi thường của bị cáo, không thắc mắc khiếu nại và yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**+/ Vật chứng, đồ vật trong vụ án:** 01 con dao bấm có đặc điểm dài 08cm, màu đồng của bị cáo T mang theo trong người và làm rơi trong quá trình xô xát, ẩu đả. Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành truy tìm nhưng chưa có kết quả khi nào có kết quả xử lý sau.

- 01 con dao inox dài 27 cm, trong đó lưỡi dài 16cm, rộng 4,5cm; cán gỗ dài 11cm, rộng 2,5cm là hung khí bị cáo T dùng để phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Boss màu sơn nâu, biển số 60U6-8592 là tài sản của bà Nguyễn Thị S sinh năm 1956 trú ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bà S không biết việc bị cáo mượn và sử dụng vào phục vụ hành vi phạm tội, xe có giấy tờ đầy đủ. Ngày 21/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu nokia màu xanh là của bị cáo T để lại hiện trường không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Phản tranh luận của luật sư D: Luật sư D nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của bị cáo, về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con nhỏ và có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị hại anh Đinh Công T1 trong quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo lần đầu phạm tội, hiện bị cáo có hai con nhỏ nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Vũ T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 20, ngày 18/10/2020, bị cáo Trần Vũ T điều khiển xe mô tô biển số 60U6-8592 đến nhà của anh Đinh Văn Q tại ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để đòi anh Q trả nợ. Khi đi T mang theo 02 con dao gồm 01 con dao inox dài 27 cm, trong đó lưỡi dài 16cm, rộng 4,5cm; cán gỗ dài 11cm, rộng 2,5cm và 01 con dao bấm dài khoảng 08cm cất ở túi quần bên trái. Tại nhà anh Q, trong quá trình đòi nợ giữa T, anh Q và anh Đinh Công T1 (là em ruột anh Q) xảy ra mâu thuẫn. Anh Q không trả nợ mà còn thách thức bị cáo, anh T1 dùng tay đấm vào mặt của bị cáo. Bực tức vì đòi nợ nhiều lần nhưng anh Q không trả và bị anh T1 đánh nên bị cáo T đã dùng con dao inox dài 27 cm, lưỡi dài 16cm, rộng 4,5cm; cán gỗ dài 11cm, rộng 2,5cm đâm anh T1 01 nhát vào hố chậu phải. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1085/TgT/2020 ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Đinh Công T1 là 78% (bảy mươi tám phần trăm). Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Trần Vũ T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đã bồi thường thiệt hại cho anh T1, bị cáo có nhân thân tốt và là lao động duy nhất trong gia đình. Anh T1 hiện sức đã bình phục, có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ việc trên bị hại anh T1 cũng có một phần lỗi là dùng tay đánh vào mặt bị cáo trước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản

1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức án đủ nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Công T1 đã nhận tiền bồi thường và không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] 01 con dao bấm có đặc điểm dài 08cm, màu đồng của bị cáo T mang theo trong người và làm rơi trong quá trình xô xát, ấu đã. Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành truy tìm nhưng chưa có kết quả do con dao trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét, xử lý.

[6.2] 01 con dao inox dài 27cm, lưỡi dài 16cm, rộng 4,5cm; cán gỗ dài 11cm, rộng 2,5cm là hung khí bị cáo T1 dùng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

[6.3] 01 xe mô tô hiệu Boss màu sơn nâu, biển số 60U6-8592 là tài sản của bà Nguyễn Thị S, bà S không biết việc bị cáo mượn và sử dụng vào phục vụ hành vi phạm tội, xe có giấy tờ đầy đủ nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6.4] 01 điện thoại di động hiệu nokia màu xanh là của bị cáo T để lại hiện trường không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Về các nội dung khác: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo xác định không yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, giải quyết đối với thương tích của bị cáo do anh Q và anh T1 gây ra. Xét yêu cầu của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Phần bào chữa của luật sư D cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Trần Vũ T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Trần Vũ T 05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 28/10/2020 và thời gian tạm giam từ ngày 21/01/2021 đến ngày 04/02/2021.

[4] Về vật chứng của vụ án:

[4.1] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[4.2] Tịch thu tiêu hủy 01 con dao inox dài 27cm, lưỡi dài 16cm, rộng 4,5cm; cán gỗ dài 11cm, rộng 2,5cm (theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản vụ ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất)

[5] Về án phí:

[5.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5.2] Buộc bị cáo Trần Vũ T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị hại; Bị cáo
- Lưu HS.

**Vũ Mạnh Cường**